

Series PU

Bánh xe tải nặng

Bọc PU + Lõi sắt/gang

	Độ cứng mặt bánh		92° shore A
	Phạm vi nhiệt độ		-30°C to +70°C
	Độ di chuyển mượt mà		Rất Tốt
	Âm lượng		Tốt
	Bảo vệ mặt sàn		Tốt



Mặt bánh

Được sản xuất từ loại PU chất lượng cao. Bánh xe có độ cứng 92° của Dersheng không chỉ bảo vệ mặt sàn tốt, mà còn di chuyển êm, không gây tiếng ồn. Bánh xe PU của Dersheng có tính năng chịu nước tốt, thích hợp sử dụng ở vùng nhiệt đới và ở môi trường làm việc ẩm ướt.

Lõi bánh xe

Lõi sắt/gang

Đặc điểm

- Kháng hóa chất, dung môi và ăn mòn
- Chịu mài mòn
- Kháng vi sinh vật
- Nhiệt độ môi trường thích hợp: -30°C~+70°C
- Sử dụng trong điều kiện thông thường, không cần bảo trì



 Mã sản phẩm	 Đường kính bánh xe (D) [mm]	 Bề rộng bánh xe (T2) [mm]	 Tải trọng [kg(lbs)]	 Đường kính trục của ổ lăn Ø(d) [mm]	 Độ dài trục bánh (T1) [mm]	 Mặt bánh	 Ổ lăn	
12033304136771	100	34	320 kgs (705lbs)	15	34	Bề mặt cong	Ổ bi chính xác	
12033304136871	100	34	320 kgs (705lbs)	17	34			
12033304186192	100	45	400 kgs (881lbs)	13	62			
12033305156871	125	40	500 kgs (1102lbs)	15	40			
12033305156971	125	40	500 kgs (1102lbs)	17	42			
12033305180101	125	40	350 kgs (771lbs)	20	44.5			
12033305186171	125	45	500 kgs (1102lbs)	13	62			
12033306186571	150	42	600 kgs (1323lbs)	17	42			
12033306186671	150	45	600 kgs (1323lbs)	13	62			
12033307206871	180	50	800 kgs (1764lbs)	20	50			
12033307206971	180	50	800 kgs (1764lbs)	25	50			
12033308186171	200	45	800 kgs (1764lbs)	13	62			
12033308206471	200	50	800 kgs (1764lbs)	20	50			
12033308209471	200	50	900 kgs (1984lbs)	25	50			
12033310259471	250	62	1500 kgs (3307lbs)	20	61			
12033310256471	250	62	1500 kgs (3307lbs)	25	61			
12033310258471	250	62	1500 kgs (3307lbs)	30	61			
12033303131173	75	32	180 kgs (396lbs)	12	32	Bề mặt phẳng		Ổ bi chính xác
12033303136171	75	32	180 kgs (396lbs)	15	32			
12033304131171	100	34	320 kgs (705lbs)	15	34			
12033304136971	100	34	320 kgs (705lbs)	17	34			
12033304206171	100	50	450 kgs (992lbs)	17	55			
12033354156271	114	38	450 kgs (992lbs)	17	38			
12033305152171	125	40	500 kgs (1102lbs)	15	40			
12033305156171	125	40	500 kgs (1102lbs)	17	42			
12033305206171	125	50	600 kgs (1323lbs)	17	55			
12033355256271	138	60	700 kgs (1543lbs)	20	68			
12033355256171	138	60	700 kgs (1543lbs)	25	68			
12033306188371	150	42	600 kgs (1323lbs)	17	42			
12033306206171	150	50	750 kgs (1653lbs)	17	55			
12033307308271	183	44	800 kgs (1764lbs)	17	50			
12033307308171	183	44	800 kgs (1764lbs)	20	50			
12033307308371	183	44	800 kgs (1764lbs)	25	50			
12033308206671	200	50	900 kgs (1984lbs)	20	50			
12033308206171	200	50	900 kgs (1984lbs)	25	50			
12033309201171	231	52	1200 kgs (2646lbs)	17	53			
12033310252175	250	62	1500 kgs (3307lbs)	20	61			
12033310252171	250	62	1500 kgs (3307lbs)	25	61			
12033310253171	250	62	1500 kgs (3307lbs)	30	61			
12033312286271	305	70	1800 kgs (3968lbs)	25	70			
12033312286171	305	70	1800 kgs (3968lbs)	30	70			
12033312286371	305	70	1800 kgs (3968lbs)	35	70			
12033312386171	305	95	2400 kgs (5291lbs)	25	95			
12033312386271	305	95	2400 kgs (5291lbs)	30	95			
12033312386371	305	95	2400 kgs (5291lbs)	35	95			

